

Bản án số: 22/2019/DS-ST  
Ngày: 26-11-2019  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Công Hạ,

Ông Đồng Xuân Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2019/TLST-DS ngày 23/9/2019 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXX-DS ngày 30/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐST-DS ngày 14/11/2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Bùi Xuân Q; địa chỉ: Cụm 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền số 1456/2019/UQ-VPB ngày 26/8/2019); có mặt.

**- Bị đơn:** Chị Trần Thị Y; địa chỉ: Thôn 11, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết tắt là Ngân hàng) đều trình bày:

Giữa Ngân hàng với chị Trần Thị Y có quan hệ bởi hợp đồng tín dụng. Tại Hợp đồng tín dụng số LD1706800551 ngày 09/3/2017 (Sau đây viết tắt là Hợp

đồng số 551) Ngân hàng đã cho chị Y vay số tiền 40.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng số LD1732500196 ngày 21/11/2017 (Sau đây viết tắt là Hợp đồng số 196) Ngân hàng đã cho chị Y vay số tiền 12.000.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng tín chấp, lãi suất theo thỏa thuận. Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chị Y mới thanh toán được một phần nợ gốc và lãi, đến ngày 08/8/2018 chị Y không trả nữa, để nợ quá hạn cả hai hợp đồng, mặc dù đã nhiều lần Ngân hàng yêu cầu trả nhưng bên vay đều không thực hiện được.

Ngân hàng khởi kiện và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả nợ Ngân hàng tổng số tiền của hai hợp đồng tính đến ngày 26 tháng 11 năm 2019 là 64.213.493 đồng (trong đó: Tổng nợ gốc là 37.301.042 đồng, tổng nợ lãi trong hạn và quá hạn là 26.366.455 đồng, phạt chậm trả của Hợp đồng số 196 là 545.996 đồng).

*Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị và về việc giải quyết vụ án như sau:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 116, 119, 274, 280, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự (BLDS); các điều 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ Ngân hàng tổng số tiền của hai hợp đồng số 551 và 196 đến ngày 26/11/2019 là 64.213.493 đồng; bị đơn phải chịu lãi suất chậm thi hành án; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Y đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Y.

[2] Về yêu cầu đòi nợ gốc, lãi của nguyên đơn: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, khẳng định được giữa Ngân hàng với chị Y có quan hệ tín dụng bởi Hợp đồng số 551 và 196. Ngày 08/8/2018 chị Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khoản nợ đã bị quá hạn. Việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Y phải thanh toán tổng số tiền còn nợ hai hợp đồng số 551 và 196 đến ngày xét xử sơ thẩm là 64.213.493 đồng (trong đó: Tổng nợ gốc là 37.301.042 đồng, tổng nợ lãi trong hạn và quá hạn là 26.366.455 đồng, phạt chậm trả của Hợp đồng số 196 là 545.996 đồng) là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với các điều 117, 463 và 466 của BLDS.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với mức thu là 3.210.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 97, 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; các điều 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trần Thị Y phải trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo Hợp đồng tín dụng số LD1706800551 ngày 09/3/2017 và Hợp đồng tín dụng số LD1732500196 ngày 21/11/2017 đến ngày 26/11/2019 với tổng số tiền là 64.213.493 đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Y phải nộp 3.210.000 đồng. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 1.160.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, biên lai số 0003031 ngày 23/9/2019.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Người đại diện cho đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Dũng**

